

Miếng Cơm Của Mẹ

--- Bằng Sơn ---

Ông Gióng hay cậu bé Gióng ăn hết ba nong cơm với ba nong cà, mà không ăn hết ba nong thịt hay ba nong bánh bao bánh mì? Thứ cơm mà nghìn đời sau, đến cha mẹ ta, ta và con cái ta vẫn hằng ngày nâng bát. Miếng cơm đi với dân tộc ta từ bùn lầy mông muội, hoang vu lau sậy và hồ báo dữ dần để thành đồng bằng bao la cánh cò vẫy gọi.

Câu ca dao chất từ tình túy đạo lý làm người, công ơn, tình nghĩa:

*Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa
Miếng nhai cơm búng, lưỡi lừa cá xương.*

Cái răng sữa mới nhú chưa kịp sún, mẹ đã mớm cho ta dòng sữa gạo thơm hương. Đó là nước nguồn vô tận, như núi Thái Sơn.

Chúng ta ai cũng quen với hạt cơm, bát cơm thơm nóng hằng ngày. Trẻ thơ vòng tay nhau hát bài đồng dao đêm trăng sáng sân quê: "Thả đĩa ba ba - Chớ bắt đàn bà - Phải tội đàn ông - Cơm trắng như bông - Gạo tiền như nước..." là câu hát tình cò ghép vần lựa điệu hay chính là mơ ước khát khao nghìn thuở của kiếp nghèo bới đất vật cỏ cắm cây lúa xuống. Nắm rạ phơi khô đánh đồng để rút dần, ngọn cỏ ràng ràng cháy nổ, bùng lên ngọn lửa trong ba ông đồ rau cho ta niêu cơm, hay cái nồi ba nồi bảy, chiếc vung đất kênh lên nên nồi cơm có chút cơm hót lẫn chút tro đen. Không bỏ phí hạt nào. Cơm hót cho con chó con gà quen thuộc ngon lành chung sống. Cả miếng cháy sém cạnh nồi... ngọc thực đấy chứ đâu phải là của phí.

Bữa ngự thiện của nhà vua chắc cơm gạo tám, gạo dự, hay gạo nàng hương... còn ông bà ta, cơm hầm cà kho, gạo xay gạo lức, ngày ba tháng tám để gì cái nồi được đầy, để gì cái bát được lưng lưng...

Ta đi trăm bến nghìn sông, mẹ gửi theo mo cơm nắm muối vừng như gửi theo tấm lòng cầu chúc bình an đi đến nơi về đến chốn.

Ai còn nhớ những chiều đông tê tái, được trở về căn nhà ấm cúng ngọn lửa hừng, mẹ xới cho bát cơm nóng hổi, thơm lừng như một phép màu đủ sức hồi sinh. Hạt cơm như một phép tiên, hạt muối như viên thuốc bổ. Mẹ cha làm ra hạt cơm ấy, nó trắng ngần trong lòng bát, nó ngào ngạt hương quê, nó tràn đầy chân tình và sức mạnh, đâu có dễ dàng xuất hiện để ta tự nhiên tọa hưởng kỳ thành. Mồ hôi và nước mắt, máu đổ cùng tả tơi da thịt chống lại rắn rết và cái ác rập rình để có miếng cơm, để gì ta thấu được một lúc một ngày.

Nay nhiều nơi đã đun bếp điện, bếp hơi, nắm rơm nắm rạ hay mớ củi rào khói cay sè đôi mắt đã lùi lên miền núi cao sương phủ hay làng xa hun hút cuối con đường xe chạy, những bữa cơm ăn trong ánh đèn sáng chường thành phố, những miếng cơm gầy gầy trên đầu đôi đũa mun, đũa ngà, chắc chẳng ai nghĩ xa xôi đến chiếc bát đàn sứt mẻ và chiếc niêu đất ám nặng tro than mấy thuở.

Những cánh đồng bát ngát chân mây thật thơ mộng dưới ngòi bút thi nhân nghệ sĩ nào khói lam chiều, nào hương lúa xanh rờn, nào ánh trăng ngần má người con gái... nhưng phũ phàng sao sự thật, cơm niêu nước lọ ăn xó mó niêu dân dã hoàn toàn đi vào dĩ vãng. Quên ơn những luống cày và bàn tay vợ cõ, quên hơi cám, bát cơm nguội lớt lòng chưa phải đã hết ở những con người không hề biết phân biệt cây cỏ lồng vực với ngọn lúa trở bông...

Người Việt Nam thường hỏi thăm nhau: Anh đã ăn cơm chưa, mà không hỏi anh đã ăn tiệc chưa, hay anh đã ăn bánh mì chưa. Người ta hỏi về sức khỏe cũng không hỏi: Độ này mỗi bữa bác ăn được mấy lạng thịt hay mấy cân cam mà chỉ hỏi: Độ này bác ăn mỗi bữa mấy lạng hay mấy bát. Lạng hay bát là thứ đựng trong cái bát đấy, là hơi thở sự sống, là sức bền con người.

Những xôi vò chè đường là quý, những giò nem ninh mọc là sang, nhưng kinh nghiệm truyền đời: Cơm tẻ no xôi vò chẳng thiết, Cơm tẻ là mẹ ruột.

Cơm rang, cơm nắm, cơm nguội, cơm xới vào cặp lòng mang đến cơ quan hay ngoài đồng cho một bữa trưa, cơm bụi vỉa hè, bữa cơm làm việc, mâm cơm sinh nhật... đều là miếng cơm ta biết ta quen, cho ta sức vóc và trí tuệ, cho ta thân hình và dẻo dai bền bỉ một đời người.

Nước ta nông nghiệp, cây lúa đi theo con người từ trước cả các Vua Hùng. Ta biết miếng cơm khi còn là bào thai trong bụng mẹ, ta nhớ về tổ tiên trong mâm cơm cúng chỉ xới một chút xúu hay bát cơm chồng hai làm một. Mong sao, những hạt gạo đồng xa đồng gần, mưa nắng bão bùng mưa

gió... được đến với tất cả mọi người, không ai phải chịu cảnh thềm hơi cơm dạ xót như bào vẫn đang còn rải rác những vùng xa hiểm trở hay non cao khuất lấp rừng già.

Một ngày lễ trong năm, thành phố ít biết những người làm ra hạt gạo lại coi trọng: Lễ cơm mới. Lúa gặt về, tuốt ngay một lượm, thổi nồi cơm mới cúng tổ tiên trời đất. Hôm ấy cả làng ngát thơm hương cơm mới, hương bay từ nhà ra sân ra vườn, vượt hàng rào, bay lên ngọn tre ngọn cau... có lẽ lên tới Ngân Hà có chiếc gầu sòng tát nước. Thành phố ăn theo: con chim ngói và đĩa xôi thành thời trân quý giá, thành lễ đón mùa thu, thành pháp phởng chờ đợi con rươi vỏ quít đưa đường và chờ đợi mùa hoa đào sẽ đến sau vài con trăng nữa.